

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách
cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố; quy định thêm một số
cán bộ được hưởng mức sinh hoạt phí**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 27/11/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố; quy định thêm một số cán bộ được hưởng mức sinh hoạt phí. Báo cáo thẩm tra số 169/BC- HĐND ngày 08/12/2006 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); thôn, buôn, tổ dân phố (gọi chung là thôn); quy định thêm một số cán bộ được hưởng mức sinh hoạt phí, cụ thể như sau:

1. Quy định số lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã:

- Xã dưới 5.000 dân được bố trí không quá 15 cán bộ không chuyên trách.

- Xã có từ 5.000 dân trở lên, cứ thêm 1.500 dân được bố trí thêm 01 cán bộ không chuyên trách, nhưng tối đa không quá 19 cán bộ.

2. Quy định mức phụ cấp cho cán bộ làm việc ở thôn:

2.1. Điều chỉnh mức phụ cấp: Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng, Phó thôn và công an viên:

- Điều chỉnh mức phụ cấp từ 175.000đồng/tháng lên mức 210.000đồng/tháng đối với: Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn;

- Điều chỉnh mức phụ cấp từ 140.000đồng/tháng lên mức 170.000đồng/tháng đối với Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn;

- Điều chỉnh mức phụ cấp từ 161.000đồng/tháng lên mức 200.000đồng/tháng đối với Công an viên ở thôn.

* Đối với các xã biên giới, xã, thôn, buôn thuộc Chương trình 135:

- Điều chỉnh mức phụ cấp từ 190.000đồng/tháng lên mức 230.000đồng/tháng đối với: Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn;

- Điều chỉnh mức phụ cấp từ 155.000đồng/tháng lên mức 180.000đồng/tháng đối với Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn;

2.2. Điều chỉnh mức sinh hoạt phí từ 50.000đồng/tháng lên mức 80.000đồng/tháng đối với các chức danh: Trưởng Ban Mặt trận, Trưởng các Chi hội: Cựu Chiến binh, Nông dân, Phụ nữ và Chi đoàn Thanh niên thôn.

3. Điều chỉnh mức Quà thăm hỏi đối với già làng từ 150.000 đồng/người/năm lên 200.000 đồng/người/năm.

4. Điều chỉnh mức hoạt động phí cho Ủy ban MTTQVN xã từ 3.400.000đồng lên 5.000.000đồng/năm.

5. Điều chỉnh mức hoạt động phí cho mỗi tổ chức đoàn thể cấp xã, gồm: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Đoàn Thanh niên: từ 3.400.000đồng lên 4.500.000đồng/năm

6. Điều chỉnh mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách:

6.1. Điều chỉnh mức phụ cấp từ 423.000đồng/tháng lên mức 500.000đồng/tháng đối với các chức danh: Phó Công an, Phó Xã đội, Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ, Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông Lâm nghiệp, Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.2. Điều chỉnh mức phụ cấp từ 320.000đồng/tháng lên mức 500.000đồng/tháng đối với các chức danh: Trưởng Ban Tổ chức Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo, Cán bộ Văn phòng Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

6.3. Điều chỉnh mức phụ cấp từ 300.000đồng/tháng lên mức 380.000đồng/tháng đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Bí thư Đoàn, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Cán bộ phụ trách Dân số - Gia đình và Trẻ em, Cán bộ phụ trách đài truyền thanh, Cán bộ quản lý nhà văn hóa.

7. Quy định thêm một số chức danh và mức sinh hoạt phí cho cán bộ cơ sở:

7.1. Quy định thêm 05 cán bộ làm việc ở cấp xã, nhưng không coi đây là cán bộ được hưởng chế độ không chuyên trách cấp xã gồm: Trưởng Khối Dân vận, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng cơ sở, Cán bộ Tổ chức, Cán bộ Tuyên giáo, Cán bộ Dân vận.

7.2. Quy định sinh hoạt phí mức: 500.000đồng/tháng đối với Trưởng Khối Dân vận; 360.000 đồng/tháng đối với Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng cơ sở; 320.000 đồng/tháng đối với Cán bộ Tổ chức, Cán bộ Tuyên giáo, Cán bộ Dân vận.

8. Trường hợp không bố trí thêm cán bộ gồm: Cán bộ Tổ chức, Cán bộ Tuyên giáo, Cán bộ Dân vận và Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng cơ sở thì vận dụng được hưởng 30% mức phụ cấp trách nhiệm của 01 chức danh kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 2. Cán bộ quy định tại Nghị quyết này được hưởng từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả về HĐND tỉnh. Giao cho Thường trực

HĐND, các Ban của HĐND, Đại biểu của HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

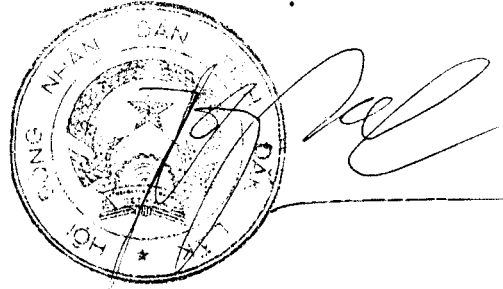
Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua. Các văn bản quy định trước đây trái với Nghị quyết này đều bãi bỏ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/12/2006./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH của tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH



Niê Thuậ